

Số: 22/2025/QĐST-HNGĐ

Mang Thít, ngày 17 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 34/2025/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2025, giữa:

\* **Nguyên đơn:** **Chị Đinh Thị N**, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp QP, xã HP, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long.

\* **Bị đơn:** **Anh Phạm Hiếu T**, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp TQ, xã TLH, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Đinh Thị N và bị đơn anh Phạm Hiếu T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: giao con chung tên Phạm Khánh B, sinh ngày 04 tháng 4 năm 2007 cho nguyên đơn Đinh Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn Phạm Hiếu T chưa phải cấp dưỡng nuôi con do người trực tiếp nuôi dưỡng chưa yêu cầu.

Bên không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung không ai được quyền ngăn cản. Bên trực tiếp nuôi dưỡng con chung và những người thân trong gia đình có nghĩa vụ tạo điều kiện thuận lợi cho bên không trực tiếp nuôi dưỡng được thực hiện quyền thăm nom,

chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung..

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về tài sản chung, nợ chung phải thu – phải trả: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Đinh Thị N tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ từ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số N<sup>o</sup> 0006242 ngày 14 tháng 02 năm 2025, còn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) hoàn trả cho chị N.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung 2014.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Phòng KTNV&THA - TAT;
- VKSND huyện MT;
- Chi cục THA.DS huyện MT;
- UBND xã TLH (2017);
- Đương sự;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Phạm Trí Trường**